

Số: 77/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi đào tạo lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi đào tạo lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Thông tư này quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi đào tạo người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (được gọi chung là lưu học sinh Hiệp định) theo quy định của Luật Điều ước quốc tế.

Trường hợp các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng lưu học sinh Hiệp định có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các văn bản hướng dẫn của chương trình, đề án đó;

b) Thông tư này không áp dụng đối với lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia được cử sang học tập tại Việt Nam theo các hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và với Chính phủ Vương quốc Campuchia;

c) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các cơ sở giáo dục có đối tượng lưu học sinh ngoài Hiệp định theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam được áp dụng quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Lưu học sinh Hiệp định được cử sang học tập tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT và pháp luật khác có liên quan của Việt Nam;

b) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan đến việc quản lý, tiếp nhận lưu học sinh Hiệp định được cử sang học tập tại Việt Nam; các cơ sở giáo dục và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang nhân dân được giao nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh Hiệp định tại Việt Nam; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về phân cấp ngân sách.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục.

3. Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương; các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam

1. Cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Thông tư này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, đúng đối tượng, mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch; đúng chế độ, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định; chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, đánh giá, tổng hợp kết quả đào tạo thường xuyên, định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Kinh phí đào tạo lưu học sinh Hiệp định từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị

định số 111/2025/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) và pháp luật có liên quan.

4. Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư này để thực hiện đào tạo lưu học sinh nước ngoài.

Điều 4. Nội dung và mức chi

1. Học phí:

Lưu học sinh Hiệp định được hỗ trợ toàn bộ học phí trong thời gian học tập tại Việt Nam, thời gian và mức hỗ trợ như sau:

a) Giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: Mức hỗ trợ căn cứ mức học phí do các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công bố, công khai, tối đa không quá mức trần học phí quy định tại Điều 8, 9, 10 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tương ứng với từng bậc học, khối ngành, chương trình, trình độ đào tạo, năm học và mức độ tự chủ tài chính. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá thời gian thực hiện, đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo;

b) Dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Hiệp định để thi tuyển, xét tuyển vào học ở các cấp học, trình độ đào tạo tại Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo dự bị tiếng Việt theo bố trí của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Mức hỗ trợ căn cứ mức học phí do các cơ sở giáo dục đào tạo dự bị tiếng Việt xây dựng theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tối đa không quá 2.350.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 12 tháng;

c) Các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: Mức hỗ trợ căn cứ mức học phí do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học xây dựng theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tối đa không quá 3.375.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 12 tháng;

d) Trường hợp lưu học sinh Hiệp định có nguyện vọng theo học tại các cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo có mức học phí cao hơn mức trần theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP thì lưu học sinh tự chi trả phần chênh lệch.

2. Sinh hoạt phí được cấp theo tháng (bao gồm cả thời gian nghỉ hè, lễ tết):

a) Tiền ăn, tiền tiêu vật:

Lưu học sinh Hiệp định được cấp sinh hoạt phí để hỗ trợ trang trải các chi phí sinh hoạt (tiền ăn, tiêu vật, ...). Mức chi cụ thể như sau:

- Lưu học sinh Hiệp định học giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trình độ đại học: 4.175.000 đồng/người/tháng. Thời gian được hưởng sinh hoạt phí tối đa 12 tháng/năm; tổng thời gian hưởng sinh hoạt phí

theo thời gian học thực tế, tối đa không quá thời gian đào tạo theo chương trình học và theo quy định của pháp luật về giáo dục;

- Lưu học sinh Hiệp định đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: 4.955.000 đồng/người/tháng. Thời gian được hưởng sinh hoạt phí tối đa 12 tháng/năm; tổng thời gian hưởng sinh hoạt phí theo thời gian học thực tế, tối đa không quá thời gian đào tạo theo chương trình học và theo quy định của pháp luật về giáo dục;

- Lưu học sinh Hiệp định học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào học ở các cấp học, các trình độ đào tạo tại Việt Nam: 4.175.000 đồng/người/tháng. Tổng thời gian hưởng sinh hoạt phí tối đa không quá 12 tháng;

- Lưu học sinh Hiệp định tham gia các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 5.775.000 đồng/người/tháng. Tổng thời gian hưởng không vượt quá thời gian đào tạo, bồi dưỡng thực tế theo chương trình được phê duyệt và quy định của pháp luật về giáo dục;

b) Tiền ở: Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm sắp xếp chỗ ở, hỗ trợ các thủ tục liên quan đến tạm trú, tạm vắng trong thời gian học tập cho lưu học sinh Hiệp định bảo đảm đáp ứng điều kiện sinh hoạt cơ bản, an ninh, an toàn. Mức chi cụ thể như sau:

- Lưu học sinh Hiệp định học giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian được hưởng tiền ở tối đa 12 tháng/năm; tổng thời gian hưởng tiền ở theo thời gian học thực tế, tối đa không quá thời gian đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục;

- Lưu học sinh Hiệp định học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào học ở các cấp học, các trình độ đào tạo tại Việt Nam: 2.000.000 đồng/người/tháng. Tổng thời gian hưởng tiền ở tối đa không quá 12 tháng;

- Lưu học sinh Hiệp định tham gia các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 3.000.000 đồng/người/tháng. Tổng thời gian hưởng tiền ở không vượt quá thời gian đào tạo, bồi dưỡng thực tế theo chương trình được phê duyệt và quy định của pháp luật về giáo dục;

Trường hợp các cơ sở giáo dục không có đủ điều kiện phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho lưu học sinh Hiệp định, các cơ sở giáo dục căn cứ định mức chi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để thỏa thuận, ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp để bảo đảm ăn, ở, sinh hoạt cho lưu học sinh.

3. Hỗ trợ trang cấp ban đầu:

Lưu học sinh Hiệp định được hỗ trợ trang cấp ban đầu một lần khi sang Việt Nam nhập học để mua sắm các vật dụng cá nhân cần thiết phục vụ việc học tập, ổn định cuộc sống. Lưu học sinh Hiệp định đã được hỗ trợ trang cấp ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển vào các bậc học không được hỗ trợ

trang cấp ban đầu sau khi trúng tuyển vào các bậc học chính thức. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Lưu học sinh Hiệp định học giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và lưu học sinh học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào học ở các cấp, bậc học tại Việt Nam: 5.800.000 đồng/người;

b) Lưu học sinh Hiệp định các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 4.650.000 đồng/người;

c) Ngoài mức chi quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này, đối với lưu học sinh Hiệp định học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc khối quốc phòng, an ninh, việc trang cấp quân trang và trang thiết bị cá nhân thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Bảo hiểm y tế:

Lưu học sinh Hiệp định được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế hàng năm. Mức đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên. Trường hợp lưu học sinh Hiệp định có nguyện vọng mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn quy định tại Thông tư này thì sẽ phải tự bù phần chênh lệch.

5. Các chi phí khác:

Lưu học sinh Hiệp định được hỗ trợ chi phí làm thủ tục nhập học; chi phí đi học tập, khảo sát thực tế, trải nghiệm văn hóa; chi phí để người học thực hiện đề tài luận án, tham dự hội thảo, hội nghị ở trong nước (nếu có); chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học, chi khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm; chi tặng phẩm (nếu có); chi nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn; chi đón và tiễn lưu học sinh Hiệp định đi và về tại sân bay quốc tế Việt Nam; chi thăm hỏi ốm đau đột xuất. Kinh phí thực hiện từ nguồn tài chính của cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

6. Lưu học sinh Hiệp định học không tập trung, mức chi đào tạo tính theo tháng và số ngày thực tế (trường hợp không đủ 01 tháng) lưu học sinh có mặt học tập tại Việt Nam. Lưu học sinh học tập theo chế độ tập trung tại các cơ sở giáo dục thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, mức chi được tính theo thời gian khóa học thực tế và chế độ quản lý học viên của cơ sở giáo dục thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 5. Lập dự toán; phân bổ dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán

1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng ngân sách đào tạo lưu học sinh Hiệp định lập dự toán, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài

chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ, giao dự toán kinh phí đào tạo lưu học sinh Hiệp định cho đơn vị sử dụng dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện chính sách hỗ trợ học phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này cho cơ sở giáo dục công lập được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của cơ sở giáo dục và được tự chủ sử dụng theo số lượng thực tế lưu học sinh Hiệp định và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp dự toán giao thực hiện chế độ hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục công lập cao hoặc thấp hơn số lượng đối tượng thụ hưởng thực tế và mức học phí theo quy định thì cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xử lý theo quy định hiện hành.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm chi trả sinh hoạt phí, hỗ trợ trang cấp ban đầu và mua bảo hiểm y tế, sắp xếp chỗ ở cho lưu học sinh Hiệp định bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng.

6. Kinh phí chi đào tạo lưu học sinh Hiệp định tại các trường tư thục do đơn vị có chức năng quản lý lưu học sinh thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, chi trả và quyết toán.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khoản chi một lần cho lưu học sinh Hiệp định; bảo hiểm y tế bắt buộc năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền quyết định, bố trí kinh phí và chi trả trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2020/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài diện Hiệp định học tập tại Việt Nam.

2. Đối với kinh phí đào tạo lưu học sinh Hiệp định năm 2026, các cơ sở giáo dục, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện, bảo đảm việc đào tạo, học tập và quyền lợi của lưu học sinh không bị ảnh hưởng, ngân sách nhà nước không bổ sung kinh phí.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Thông tư số 55/2020/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài diện Hiệp định học tập tại Việt Nam hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. *th*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng, các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN. (420 bản) *Qu*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc